

Số: **296/2019/QĐST-HNGĐ**

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Bàng Thị Minh H, sinh năm 1968;

* Bị đơn: Ông Đào Trọng M(Đào Công M), sinh năm 1964;

Đều trú tại: Tổ 18, phường Đ, thành phố T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Việt Kh sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ 18, phường Đ, thành phố T.

- Anh Đỗ Văn T, chị Mai Thị Th

Trú tại: xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Văn phòng công chứng phía Nam thành phố Thái Nguyên: Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th – Trưởng văn phòng

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn(ông M): Bà Hoàng Thị H – Luật sư văn phòng Luật sư Việt Bắc - Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn(bà H):

Ông Nguyễn Ngọc Th – Văn phòng luật sư Thụy Hoàng – Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 31, 33, 35, 51, 54, 55,57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bàn Thị Minh H và ông Đào Trọng M(Đào Công M).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Bàn Thị Minh H và ông Đào Trọng M(Đào Công M) đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Con chung Đào Việt Kh sinh ngày 16/2/1991 đã trưởng thành, Tòa án không giải quyết

+ Về tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận như sau:

Bà Bàn Thị Minh H, ông Đào Trọng M, anh Đào Việt Kh, ông Đỗ Văn T, bà Mai Thị Th nhất trí trích chia, hỗ trợ cho ông Đào Trọng M 200.000.000(Hai trăm triệu đồng) để ông M lo chỗ ở mới.

Ông M nhất trí việc anh Đào Việt Kh chuyển nhượng toàn bộ nhà đất trên cho anh Đỗ Văn T, chị Mai Thị Th; Trú tại: xóm C, xã P, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên thửa số 105 tờ bản đồ số 5 diện tích 80m², đất có GCNQSDĐ mang tên Bàn Thị Minh H và Đào Trọng M do UBND TPTN cấp ngày 21/12/2005, trên đất có căn nhà cấp 4, 2 tầng. Việc chuyển nhượng nhà đất trên đã được thực hiện ngày 26/01/2018 tại Văn phòng công chứng Trung thành, thành phố Thái Nguyên.

Ông M cam kết không khiếu kiện gì bà H, anh Kh, anh T, chị Th và rút đơn đề nghị tạm dừng chuyển nhượng nhà đất tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thái Nguyên và các phòng công chứng mà ông M đã gửi.

Ông M có trách nhiệm giao chìa khóa nhà cho anh T chị Th sau khi ông M nhận tiền của bà H, anh Kh, anh T, chị Th. Cụ Thể:

- Bà H trích chia, hỗ trợ ông M 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng);
- Anh Đào Việt Khánh hỗ trợ ông M 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng);
- Anh Đỗ Văn Tùng, chị Mai Thị Th hỗ trợ ông M 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng);

+ Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà H nhận nộp 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước(được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã

nộp), hoàn trả bà H 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số 0001787 ngày 17/10/2016;

Hoàn trả ông M 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số **0004673 ngày 15 /12/ 2016** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Ông M nhận nộp 2.500.000đồng(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước; Anh Đỗ Văn T, chị Mai Thị Th nhận nộp 2.500.000đồng(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH
- P.Hoàng Văn Thụ, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái